

ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TrTCN, ngày /06/2026 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng đào tạo	Học phí/01 học viên - theo QĐ số 736 Ngày 16/06/2026	Mức giảm (đồng)	Học phí mới/01 học viên theo Quyết định này
I	Hạng B - Số tự động			
1	Khoá 43 - 44	19.405.000		19.405.000
2	Khoá 45	19.360.000	160.000	19.200.000
3	Khoá 46 trở đi	19.360.000	190.000	19.170.000
II	Hạng B - Số cơ khí			
1	Khoá 17	19.420.000	100.000	19.320.000
2	Khoá 18	19.405.000	175.000	19.230.000
3	Khoá 19 trở đi	19.405.000	190.000	19.215.000
III	Hạng C1			
1	Khoá 09	23.350.000	15.000	23.335.000
2	Khoá 10	23.170.000	115.000	23.055.000
3	Khoá 11	23.090.000	215.000	22.875.000
4	Khoá 12 trở đi	23.085.000	230.000	22.855.000
IV	Đối với các khoá lưu ban			
1	Khoá 05 - 06B (STĐ)	17.905.000		Căn cứ vào số lượng nhiên liệu chưa cấp và đề nghị từ trung tâm để tính phần thu tăng hoặc giảm giá xăng dầu cho học viên
2	Khoá 07 - 08B (STĐ)	18.085.000		
3	Khoá 09 - 10B (STĐ)	18.030.000		
4	Khoá 11 - 26B (STĐ)	18.005.000		
5	Khoá 27 - 28B (STĐ)	17.920.000		
6	Khoá 29 - 32B (STĐ)	17.875.000		
7	Khoá 33 - 34B (STĐ)	19.560.000		
8	Khoá 35 - 36B (STĐ)	19.835.000		
9	Khoá 37 - 38B (STĐ)	19.530.000		

10	Khóa 39 - 42B (STĐ)	19.505.000		
11	Khoá 336B (SCK)	18.170.000		
12	Khóa 03B (SCK)	18.390.000		Căn cứ vào số lượng nhiên liệu chưa cấp và đề nghị từ trung tâm để tính phần thu tăng hoặc giảm giá xăng dầu cho học viên
13	Khóa 04B (SGK)	18.375.000		
14	Khóa 05B - 10B (SCK)	18.320.000		
15	Khóa 11B (SCK)	18.200.000		
16	Khóa 12B (SCK)	18.190.000		
17	Khóa 13B (SCK)	19.710.000		
18	Khóa 14B (SCK)	19.870.000		
19	Khóa 15B - 16B (SCK)	19.550.000		
20	Khóa 01C1	20.730.000		
21	Khóa 02C1	20.645.000		
22	Khóa 03C1	20.545.000		
23	Khóa 04C1	20.525.000		
24	Khóa 05C1	21.125.000		
25	Khóa 06C1	23.735.000		
26	Khóa 07C1	23.925.000		
27	Khóa 08C1	23.600.000		

Lưu ý:

1. Đối với học viên các khóa lưu ban đã đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các khóa trước đó nhưng vắng thi hoặc thi trượt thì được giữ nguyên mức học phí đến thời điểm dự thi.

2. Đối với học viên lưu ban các khóa thì căn cứ vào số lượng xăng, dầu chưa cấp và giá nhiên liệu theo quyết định tại thời điểm cấp để tính phần thu tăng hoặc giảm giá xăng dầu cho học viên.